



wáng pái

王牌

Noun · trump card / ace

Example Sentences

zhè zhāng pái shì wáng pái
这张牌是王牌。

This card is the ace.

zài tán pàn xiàn rù jiāng jú shí tā liàng chū le zuì hòu de wáng pái
在谈判陷入僵局时，他亮出了最后的王牌。

When the negotiation reached a deadlock, he played his final trump card.

tā shì wǒ men duì de wáng pái qiú yuán
他是我们队的王牌球员。

He is the ace player of our team.

Trace each character, then write the word on your own.

王	王	王	王	王	王	王								

牌	牌	牌	牌	牌	牌	牌	牌	牌	牌	牌				
牌	牌	牌	牌											
